|  |  |
| --- | --- |
| CHỦ ĐẦU TƯ ------- | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc --------------- |
|  | *.........., ngày......... tháng......... năm..........* |

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

1. Tên công trình lâm sinh hoặc hoạt động bảo vệ rừng:

2. Địa điểm: (vị trí theo đơn vị hành chính)

3. Thành phần nghiệm thu (ghi rõ họ và tên, chức vụ, tổ chức)

a) Phía chủ đầu tư (bên A)

+ Ông/Bà:

+…….

b) Phía đơn vị/cá nhân nhận hợp đồng (bên B)

+ Ông/Bà:

+ …….

c) Bên khác liên quan (nếu có):

+ Ông/Bà:

4. Thời gian nghiệm thu

Bắt đầu : .......... ngày.......... tháng......... năm..........

Kết thúc : ........... ngày.......... tháng......... năm..........

Tại: .................................

5. Đánh giá các nội dung đã thực hiện:

a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

Hồ sơ thiết kế được duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận:

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng: (ghi rõ tên tiêu chuẩn, quy phạm, tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật chuyên môn có liên quan đến đối tượng nghiệm thu).

- Hồ sơ thầu (nếu có).

- Hợp đồng thi công.

- Biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn trước khi sử dụng.

- Biên bản nghiệm thu những bước công việc đã thực hiện trước đó.

- Các tài liệu thí nghiệm, quan trắc tại hiện trường (nếu có).

b) Về chất lượng (đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn qui phạm kỹ thuật, tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật chuyên môn và yêu cầu kỹ thuật có liên quan đến đối tượng nghiệm thu:

- Đưa ra các nội dung kỹ thuật cần kiểm tra để có cơ sở đánh giá chất lượng đối tượng nghiệm thu;

- Đánh giá chất lượng đối tượng nghiệm thu theo bảng số liệu đo đếm tại mục 6.

b) Các ý kiến khác, nếu có.

6. Bảng đánh giá các chỉ tiêu nghiệm thu.

a) Đối với nghiệm thu hạng mục.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Số hiệu lô hoặc số hiệu ô tiêu chuẩn đo đếm | Tên chỉ tiêu nghiệm thu | | Biện pháp xử lý |
| Đúng thiết kế | Không đúng thiết kế |  |
|  | Tiểu khu |  |  |  |
|  | Khoảnh |  |  |  |
|  | Lô |  |  |  |
|  | Ô tiêu chuẩn số 1 |  |  |  |
|  | Ô tiêu chuẩn số 2 |  |  |  |
|  | ……. |  |  |  |

b) Đối với nghiệm thu hoàn thành: áp dụng các chỉ tiêu trong Tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định 4150/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2018.

7. Kết luận :

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu và đồng ý triển khai giai đoạn tiếp theo (nếu có);

- Các sai sót còn tồn tại và các khiếm khuyết cần sửa chữa. Thời gian bên nhận hợp đồng phải hoàn thành công tác sửa chữa;

- Các nội dung khác (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
| Đại diện Chủ đầu tư | Đại diện Bên nhận hợp đồng |
| Bên khác có liên quan | |